

		男子					富岡高校 (三島長陵)	富士岡中学校	備考
		U18トップ	U18チャレンジ	U15	U14	U13			
1	木								
2	金								
3	土								
4	日								
5	月			帰寮	帰寮	帰寮			
6	火	帰寮	帰寮	TR	TR	TR			
7	水	TR	TR	TR	TR	TR			
8	木	TR	TR	TR	TR	TR			
9	金	TRなし	TRなし	TR	TR	TR	月曜授業	3年 実力テスト 1、2年 学力調査	
10	土	OFF	OFF	OFF	TR	TR			
11	日	OFF	OFF	OFF	TR	TR			
12	月	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF			
13	火	TR	TR	TR	TR	TR			
14	水	TR	TR	TR	TR	TR			
15	木	TR	TR	TR	TR	TR			
16	金	TR	TR	TR	TR	TR			
17	土	スーパーリーグ vs松高学園 ○10-0 裾野E2	TR	ユース同様	TR	1年生大会 vsSOSADA ○8-0 vsSALFUS ○2-0 @時A			
18	日	TRM vs日大藤沢 ×1-2 時A	TR	ユース同様	TR	TR			
19	月	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF			
20	火	TR	TR	TR	TR	TR			
21	水	TR	TR	TR	TR	TR			
22	木	TR	TR	TR	TR	TR			
23	金	TR	TR	TR	TR	TR			
24	土	スーパーリーグ vs帝京 ○2-0 裾野D	TRM vs帝京 ×1-2 裾野E	ユース同様	東海選抜大会 vs岐阜TC ○3-0 vs愛知TC △1-1 @安久路G *1	東海選抜大会 ○3-1 ×1-3 @時原G *2			
25	日	スーパーリーグ vs川崎フロンターレ △1-1 裾野C	左記同様 ×0-2	ユース同様	東海選抜大会 vs三重TC ○1-0 vs静岡TC ○2-0 @*1	東海選抜大会 ○3-1 △1-1 @時原G *2			
26	月	OFF	OFF	OFF	OFF	OFF			
27	火	TR	TR	TR	TR	TR			
28	水	TR	TR	TR	TR	TR			
29	木	TR	TR	TR	TR	TR			
30	金	TR	TR	TR	TR	TR			
31	土	TR	TR	ユース同様	TR	1年生大会 vs藤枝東 10:00KO vsOISCA 12:20KO 舟久保F			

※1 1/29現在のスケジュールです。変更になる場合があります。  
 ※2 上記日程に JFAプログラムが加わります。  
 【クラブ名省略】  
 \*1 〒438-0017 磐田市安久路2-10-4 \*2 〒438-0031 磐田市時原地先(木田川河川敷)